TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 347/2025/KDTM-ST.
Ngày: 15-08-2025.
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thuý Vân.

Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Hoàng,

2/ Bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hải An, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Huy, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 30 tháng 07 năm 2025, ngày 13 và ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 1197/2023/TLST-KDTM ngày 19 tháng 06 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2025/QĐXXST-KDTM ngày 15 tháng 05 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 197/2025/QĐST-KDTM ngày 13 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Công ty TNHH Thương mại Q**,

Mã số doanh nghiệp: 031391xxxx.

Trụ sở: Saigon Trade Center, phường Sài Gòn (trước là: phường Bến Nghé, Quận 1), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà NTTT, sinh năm 2000, căn cước công dân số: 0753000xxxxx, địa chỉ: Saigon Trade Center, phường Sài Gòn (trước là: phường Bến Nghé, Quận 1), Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 27T.2025/GUQ-COL ngày 05/5/2025).

2. Bị đơn: **Công ty Cổ phần XH**,

Mã số doanh nghiệp: 031433xxxx.

Trụ sở: Bình Lợi, phường Bình Lợi Trung (trước là: Phường 13, quận Bình Thạnh), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông ĐMH, sinh năm 1982, căn cước công dân: 03008200xxxx, chức vụ: Giám đốc.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **ĐMH,** sinh năm 1982,

Căn cước công dân số: 03008200xxxx.

Thường trú: Đường Trục, phường Bình Lợi Trung (trước là: phường 13, quận Bình Thạnh) Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **NTH**, sinh năm 1987,

Thường trú: Phan Đăng Lưu, khóm Đông Thịnh 6, phường Long Xuyên (trước là: phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên), tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại Q có đại diện là bà Nguyễn Thị Thùy Trang trình bày:*

Công ty TNHH Thương mại Q và Công ty Cổ phần XH ký kết Hợp đồng bán hàng số T22005009 ngày 20/01/2022 với nội dung Công ty Cổ phần XH có nhu cầu mua thép và tôn lạnh, với phương thức thanh toán trả dần. Ngày 14/02/2022, 18/02/2022, 01/3/2022, 02/3/2022, 08/3/2022 và ngày 21/3/2022, nguyên đơn đã bàn giao đầy đủ hàng hóa theo thỏa thuận cho Công ty Cổ phần XH. Theo thỏa thuận, giá trị hàng hóa sẽ được thanh toán như sau:

1/ Đơn hàng T22005009-001: Giá bán trả dần là 832.218.397 đồng, trong đó: Tiền trả trước 160.041.999 đồng và tiền trả dần theo định kỳ trong 13 kỳ 672.176.398 đồng;

2/ Đơn hàng T22005009-002: Giá bán trả dần là 377.893.573 đồng, trong đó: Tiền trả trước 72.671.841 đồng và tiền trả dần theo định kỳ trong 13 kỳ 305.221.732 đồng;

3/ Đơn hàng T22005009-003: Giá bán trả dần là 459.494.395 đồng, trong đó: Tiền trả trước 88.364.307 đồng và tiền trả dần theo định kỳ trong 13 kỳ 371.130.088 đồng;

4/ Đơn hàng T22005009-004: Giá bán trả dần là 364.092.768 đồng, trong đó: Tiền trả trước 70.017.840 đồng và tiền trả dần theo định kỳ trong 13 kỳ 294.074.928 đồng;

5/ Đơn hàng T22005009-005: Giá bán trả dần là 641.498.160 đồng, trong đó: Tiền trả trước 123.365.031 đồng và tiền trả dần theo định kỳ trong 13 kỳ 518.133.129 đồng;

6/ Đơn hàng T22005009-006: Giá bán trả dần là 385.034.158 đồng, trong đó: Tiền trả trước 74.045.030 đồng và tiền trả dần theo định kỳ trong 13 kỳ 310.989.128 đồng.

Công ty Cổ phần XH đã thực hiện đặt cọc cho Công ty TNHH Thương mại Q số tiền là 441.379.537 đồng. Đồng thời, ông ĐMH và bà NTH ký thư bảo lãnh cá nhân ngày 20/01/2022 để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Công ty Cổ phần XH và được Công ty TNHH Thương mại Q chấp nhận thư bảo lãnh này.

Công ty Cổ phần XH thường xuyên vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty TNHH Thương mại Q đã thông báo cho Công ty Cổ phần XH chấm dứt hợp đồng theo Thông báo số 01.2023/TB-XH ngày 06/02/2023, với nội dung: *Yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 06/02/2023 là 828.266.866 đồng trong thời hạn ba ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo*.

Công ty TNHH Thương mại Q đã phát hành Thư số 02.2023/TB-XH ngày 20/02/2023 yêu cầu ông ĐMH, bà NTH thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với khoản nợ của Công ty Cổ phần XH. Tuy nhiên, ông Hiền, bà Hằng, Công ty Cổ phần XH không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán.

Do đó, tại Đơn khởi kiện đề ngày 08/3/2023, Công ty TNHH Thương mại Q khởi kiện Công ty Cổ phần XH yêu cầu thanh toán số tiền trả dần còn thiếu là 824.309.523 đồng, tiền lãi chậm thanh toán đến ngày 06/2/2023 là 3.233.504 đồng, tiền phạt vi phạm tính đến ngày 06/2/2023 là 723.839 đồng, tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 07/2/2023 đến ngày 08/3/2023 là 6.097.632 đồng và tiền lãi chậm thanh toán phát sinh từ ngày 09/3/2023 trên số tiền trả dần còn thiếu theo lãi suất 9%/năm cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp Công ty CP Xuyên Hải Holdings không thực hiện đúng nghĩa vụ, yêu cầu ông ĐMH và bà NTH thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo nội dung thư bảo lãnh đã ký.

** Bị đơn Công ty Cổ phần XH.*

Công ty Cổ phần XH đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, triệu tập để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 7/5/2025 và 15/5/2025, nhưng Công ty Cổ phần XH không đến làm việc và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn Công ty Cổ phần XH.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông ĐMH và bà NTH.*

Ông ĐMH và bà NTH đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, triệu tập để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 7/5/2025 và 15/5/2025, nhưng ông ĐMH và bà NTH không đến làm việc và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông ĐMH và bà NTH

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*

Công ty TNHH Thương mại Q khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa đối với Công ty Cổ phần XH, trụ sở tại phường Bình Lợi Trung (trước là: Phường 13, quận Bình Thạnh), Thành phố Hồ Chí Minh nên Toà án thụ lý đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý đến tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Các đương sự được nhận các văn bản tố tụng để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu trả số tiền hàng còn thiếu, tiền lãi chậm trả do thỏa thuận phạt vi phạm đối với nghĩa vụ thanh toán của hợp đồng mua bán không phù hợp với quy định của Luật Thương mại, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu trả tiền hàng còn thiếu là 386.176.107 đồng và tiền lãi chậm trả từ ngày 06/02/2023 đến ngày 15/08/2025 là 87.699.007 đồng; bà NTH, ông ĐMH có trách nhiệm thanh toán thay cho Công ty Cổ phần XH theo các Thư bảo lãnh cá nhân ngày 20/01/2022 trong trường hợp Công ty Cổ phần XH không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán; nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

Tại phiên tòa, bà NgTTT, đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại Q, thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với Công ty Cổ phần XH, yêu cầu Công ty Cổ phần XH thanh toán số tiền trả dần còn thiếu của Hợp đồng bán hàng số T22005009 ngày 20/01/2022 là 386.887.329 đồng (Ba trăm tám mươi sáu triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm hai mươi chín đồng) và tiền lãi chậm trả trên số tiền trả dần còn thiếu theo lãi suất thỏa thuận tính từ ngày 07/02/20223 cho đến khi thanh toán xong (tạm tính đến ngày 15/08/2025, tiền lãi chậm trả là

138.597.186 đồng; tổng cộng là: 525.484.515 đồng); trường hợp Công Xuyên Hải không thực hiện đúng nghĩa vụ, Công ty TNHH Thương mại Q yêu cầu ông ĐMH và bà NTH thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo nội dung thư bảo lãnh đã ký.

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Xét Công ty TNHH Thương mại Q khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa đối với Công ty Cổ phần XH, trụ sở tại Bình Lợi, phường Bình Lợi Trung (trước là: Phường 13, quận Bình Thạnh), Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 35 Điều 36, và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025), Khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025, tranh chấp về kinh doanh, thương mại này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5-Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng đối với Công ty Cổ phần XH:

Xét ông ĐMH là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần XH, mã số doanh nghiệp: 0314330591, giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa trả chậm với Công ty TNHH Thương mại Q nên căn cứ Điều 79 Bộ luật Dân sự năm 2015, việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo thỏa thuận hợp đồng mua bán này gắn kết với địa chỉ của pháp nhân được ghi nhận tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh-Phòng Đăng ký kinh doanh (trước là: Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh) cấp cho Công ty Cổ phần XH. Vì vậy, không cần tống đạt các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của cá nhân người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần XH về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của pháp nhân, bởi lẽ khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự quy định: *Cá nhân, là một bên trong quan hệ dân sự, phải thông báo cho bên kia biết về nơi cư trú của mình trong trường hợp nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ.* Do đó, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa có ghi rõ ngày đưa vụ án ra xét xử lần hai đến địa chỉ trụ sở chính của Công ty Cổ phần XH để Công ty Cổ phần XH thực hiện quyền tranh tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần XH vắng mặt tại phiên tòa được triệu tập lần thứ hai mà không có lý do, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Công ty Cổ phần XH.

[3] Về sự vắng mặt của ông ĐMH, bà NTH:

Xét người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông ĐMH đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên

căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông ĐMH.

Xét người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà NTH đã được Tòa án triệu tập theo lịch tố tụng cụ thể để tham gia các phiên kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, phiên tòa được mở lần thứ nhất và lần thứ hai trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà NTH vắng mặt không có lý do, không gửi ý kiến tranh tụng nên căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà NTH.

[4] Về khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền còn thiếu của Hợp đồng bán hàng số T22005009 ngày 20/01/2022:

[4.1] Hiệu lực của hợp đồng mua bán hàng hoá:

Xét Công ty TNHH Thương mại Q (bên bán) và Công ty Cổ phần XH (bên mua) ký kết Hợp đồng bán hàng số T22005009 ngày 20/01/2022 có nội dung mua bán thép với số lượng 150.000kg được giao trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng tại địa điểm Quốc lộ 1A Khu vực 2, phường Ba Láng, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, tương đương tổng giá trị hợp đồng trả ngay là 3.008.749.999 đồng (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng 10%), giá trị trả chậm là 3.129.099.999 đồng trong 13 kỳ cụ thể phụ thuộc vào từng lần giao hàng (mỗi kỳ cách nhau một tháng) và tiền lãi chậm thanh toán theo lịch tại khoản 8.1 và 8.2 Điều 8 của hợp đồng nên căn cứ Điều 3, Điều 24, mục II chương II, Điều 306 của Luật Thương mại, các bên có trách nhiệm tôn trọng thực hiện các thỏa thuận này tại hợp đồng.

Tuy nhiên, Công ty TNHH Thương mại Q và Công ty Cổ phần XH thỏa thuận tại khoản 8.1, khoản 8.2 Điều 8 của Hợp đồng số T22005009: Khi vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo lịch, Công ty Cổ phần XH *phải trả tiền lãi chậm thanh toán theo lịch thanh toán được tính trên số tiền trả dần theo kỳ đến hạn phải trả bị chậm nhân với 1.5 lần của lãi suất tiền gửi bằng VNĐ có kỳ hạn 06 tháng của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam có hiệu lực tại ngày 15 dương lịch của tháng liền kề tháng có việc chậm thanh toán xảy ra tương ứng với số ngày chậm thanh toán cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền bị chậm thanh toán* và hai bên thoả thuận tại khoản 8.3 Điều 8 của Hợp đồng số T22005009 như sau: *"Các bên theo đây đồng ý rằng, khi có bất kỳ số tiền trả dần theo định kỳ đến hạn phải trả nào bị chậm thanh toán quá mười (10) ngày so với ngày thanh toán định kỳ, ngoài tiền lãi chậm thanh toán như quy định tại Điều 8.1 trên đây, khách hàng sẽ thanh toán cho Chailease số tiền phạt vi phạm được tính bằng 2% của (các) số tiền trả dần theo định kỳ đến hạn bị chậm thanh toán tính từ ngày bắt đầu chậm thanh toán."* Theo các thỏa thuận này, nghĩa vụ thanh toán của Công ty Cổ phần

XH là (các) khoản tiền trả dần theo định kỳ đến hạn bị chậm thanh toán không những bị tính phạt lãi chậm trả bằng 150% lãi suất tiền gửi, mà còn bị phạt vi phạm 2% là không phù hợp với các quy định của pháp luật thương mại, bởi: Theo quy định tại mục 1 Chương VII Luật Thương mại số 36/2005/QH11, phạt vi phạm là một trong những chế tài trong thương mại được quy định tại Điều 292 Luật Thương mại và chế tài này chỉ được áp dụng khi hai bên có thỏa thuận theo quy định tại Điều 300 Luật Thương mại; trong trường hợp có thiệt hại thực tế xảy ra do hành vi vi phạm thì bên bị vi phạm có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại theo Điều 302 Luật Thương mại. Để đảm bảo quyền của bên bán đã thực hiện xong nghĩa vụ cơ bản của hợp đồng là giao hàng theo thỏa thuận và áp dụng nguyên tắc cơ bản đối với hành vi vi phạm chỉ bị phạt một lần, quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán theo Điều 306 Luật thương mại chính là chế tài phạt vi phạm áp dụng cho nghĩa vụ thanh toán mà không buộc các bên phải thỏa thuận tại hợp đồng và cũng không có nghĩa vụ chứng minh thiệt hại thực tế; còn các nghĩa vụ khác của hợp đồng chỉ được áp dụng chế tài phạt vi phạm tại Điều 300 Luật Thương mại khi hai bên có thỏa thuận và phải bồi thường thiệt hại thực tế nếu có yêu cầu. Xét thỏa thuận tại khoản 8.3 Điều 8 Hợp đồng số T22005009 về tiền phạt vi phạm đối với nghĩa vụ thanh toán là trái với quy định tại mục 1 Chương VII Luật Thương mại số 36/2005/QH11 nên thỏa thuận này bị vô hiệu. Do đó, các bên không có nghĩa vụ thực hiện thỏa thuận tại khoản 8.3 Điều 8 Hợp đồng số T22005009 về phạt vi phạm đối với nghĩa vụ thanh toán nên việc thanh toán của Công ty Cổ phần XH cần phải được tính lại cho phù hợp.

[4.2] Thực hiện hợp đồng của các bên và vi phạm nghĩa vụ thanh toán:

Thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH Thương mại Q đã thực hiện giao hàng cho Công ty Cổ phần XH theo 06 (sáu) đơn đặt hàng có biên bản bàn giao và nghiệm thu hàng hóa được ký bởi đại diện hai bên, cụ thể:

1/ Đơn đặt hàng số T22005009-001 ngày 14/02/2022, hàng hóa được giao và nghiệm thu nhận ngày 14/02/2022 gồm:

+ Tôn lạnh: 19.270kg, với đơn giá trả tiền ngay chưa bao gồm VAT là 25.929 đồng/kg;

+ Thép hộp kẽm: 9.474kg, với đơn giá trả tiền ngay chưa bao gồm VAT là 24.046 đồng/kg.

Tổng giá bán trả tiền ngay đã bao gồm VAT là 800.209.997 đồng; giá bán trả dần đã bao gồm VAT là 832.218.397 đồng; thanh toán kỳ đầu tiên là ngày 15/3/2022.

2/ Đơn đặt hàng số T22005009-002 ngày 18/02/2022, hàng hóa được giao và nghiệm thu nhận ngày 18/02/2022 là 12.510kg tôn lạnh, với đơn giá trả tiền ngay chưa bao gồm VAT là 26.405 đồng/kg.

Tổng giá bán trả tiền ngay đã bao gồm VAT là 363.359.205 đồng; giá bán trả dần đã bao gồm VAT là 377.893.573 đồng; thanh toán kỳ đầu tiên là ngày 15/3/2022.

3/ Đơn đặt hàng số T22005009-003 ngày 28/02/2022, hàng hóa được giao và nghiệm thu nhận ngày 01/3/2022 là 16.667kg thép hộp kẽm, với đơn giá trả tiền ngay chưa bao gồm VAT là 24.109 đồng/kg.

Tổng giá bán trả tiền ngay đã bao gồm VAT là 441.821.534 đồng; giá bán trả dần đã bao gồm VAT là 459.494.395 đồng; thanh toán kỳ đầu tiên là ngày 05/4/2022.

4/ Đơn đặt hàng số T22005009-004 ngày 01/3/2022, hàng hóa được giao và nghiệm thu nhận ngày 02/3/2022 là 13.201kg thép hộp mạ kẽm, với đơn giá trả tiền ngay chưa bao gồm VAT là 24.109 đồng/kg.

Tổng giá bán trả tiền ngay đã bao gồm VAT là 350.089.200 đồng; giá bán trả dần đã bao gồm VAT là 364.092.768 đồng; thanh toán kỳ đầu tiên là ngày 05/4/2022.

5/ Đơn đặt hàng số T22005009-005 ngày 08/3/2022, hàng hóa được giao và nghiệm thu nhận ngày 08/3/2022 gồm:

+ Thép hộp kẽm: 8.978kg, với đơn giá trả tiền ngay chưa bao gồm VAT là 24.560 đồng/kg;

+ Thép mạ nhôm kẽm TNK001795: 11.660kg, với đơn giá trả tiền ngay chưa bao gồm VAT là 29.181 đồng/kg.

Tổng giá bán trả tiền ngay đã bao gồm VAT là 616.825.154 đồng; giá bán trả dần đã bao gồm VAT là 641.498.160 đồng; thanh toán kỳ đầu tiên là ngày 15/4/2022.

6/ Đơn đặt hàng số T22005009-006 ngày 18/3/2022, hàng hóa được giao và nghiệm thu nhận ngày 21/03/2022 là 11.520kg thép mạ nhôm kẽm TNK001795, với đơn giá trả tiền ngay chưa bao gồm VAT là 29.216 đồng/kg.

Tổng giá bán trả tiền ngay đã bao gồm VAT là 370.225.152 đồng; giá bán trả dần đã bao gồm VAT là 385.034.158 đồng; thanh toán kỳ đầu tiên là ngày 20/4/2022.

Xét Công ty TNHH Thương mại Q đã thực hiện đúng nghĩa vụ giao các đơn hàng cho Công ty Cổ phần XH theo thỏa thuận tại Hợp đồng số T22005009 nên

Công ty Cổ phần XH phải có nghĩa vụ thanh toán đúng theo thỏa thuận đối với giá trị hàng hóa giao nhận trên thực tế với tổng giá trị trả dần là 3.060.231.451 đồng (Ba tỷ sáu mươi triệu hai trăm ba mươi mốt nghìn bốn trăm năm mươi mốt đồng) trong 13 kỳ theo lịch tuỳ thuộc vào sáu đơn đặt hàng.

Công ty Cổ phần XH đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền trả trước của các đơn hàng theo thỏa thuận tổng cộng là 588.506.048 đồng và tiền đặt cọc của các đơn hàng tổng cộng là 441.379.537 đồng, cụ thể:

1/ Đơn đặt hàng số T22005009-001: tiền trả trước 160.041.999 đồng và tiền đặt cọc là 120.031.500 đồng;

2/ Đơn đặt hàng số T22005009-002: tiền trả trước 72.671.841 đồng và tiền đặt cọc là 54.503.881 đồng;

3/ Đơn đặt hàng số T22005009-003: tiền trả trước 88.364.307 đồng và tiền đặt cọc là 66.273.230 đồng;

4/ Đơn đặt hàng số T22005009-004: tiền trả trước 70.017.840 đồng và tiền đặt cọc là 52.513.380 đồng;

5/ Đơn đặt hàng số T22005009-005: tiền trả trước 123.365.031 đồng và tiền đặt cọc là 92.523.773 đồng;

6/ Đơn đặt hàng số T22005009-006: tiền trả trước74.045.030 đồng và tiền đặt cọc là 55.533.773 đồng.

Đối với tiền trả theo kỳ của các đơn đặt hàng nêu trên, Công ty Cổ phần XH đã thực hiện thanh toán tổng cộng là 1.647.427.677 đồng, trong đó tiền hàng trả chậm là 1.647.415.880 đồng và tiền lãi chậm thanh toán 11.797 đồng, cụ thể:

1/ Đơn đặt hàng số T22005009-001: thanh toán tổng cộng tiền hàng trả dần là 465.352.893 đồng, cụ thể:

+ Ngày 15/3/2022, thanh toán 51.705.877 đồng;

+ Ngày 14/4/2022, thanh toán 51.705.877 đồng;

+ Ngày 16/5/2022, thanh toán 51.705.877 đồng;

+ Ngày 15/6/2022, thanh toán 51.705.877 đồng;

+ Ngày 15/7/2022, thanh toán 51.705.877 đồng;

+ Ngày 15/8/2022, thanh toán 51.705.877 đồng;

+ Ngày 15/9/2022, thanh toán 51.705.877 đồng;

+ Ngày 17/10/2022, thanh toán 51.705.877 đồng;

+ Ngày 25/11/2022, thanh toán 51.705.877 đồng.

2/ Đơn đặt hàng số T22005009-002: thanh toán tổng cộng tiền hàng trả dần là 211.307.355 đồng, cụ thể:

+ Ngày 15/3/2022, thanh toán 23.478.595 đồng;

+ Ngày 14/4/2022, thanh toán 23.478.595 đồng;

+ Ngày 16/5/2022, thanh toán 23.478.595 đồng;

+ Ngày 15/6/2022, thanh toán 23.478.595 đồng;

+ Ngày 15/7/2022, thanh toán 23.478.595 đồng;

+ Ngày 15/8/2022, thanh toán 23.478.595 đồng;

+ Ngày 15/9/2022, thanh toán 23.478.595 đồng;

+ Ngày 17/10/2022, thanh toán 23.478.595 đồng;

+ Ngày 25/11/2022, thanh toán 23.478.595 đồng.

3/ Đơn đặt hàng số T22005009-003: thanh toán tổng cộng tiền hàng trả dần là 256.936.212 đồng, cụ thể:

+ Ngày 05/4/2022, thanh toán 28.548.468 đồng;

+ Ngày 05/5/2022, thanh toán 28.548.468 đồng;

+ Ngày 06/6/2022, thanh toán 28.548.468 đồng;

+ Ngày 05/7/2022, thanh toán 28.548.468 đồng;

+ Ngày 05/8/2022, thanh toán 28.548.468 đồng;

+ Ngày 05/9/2022, thanh toán 28.548.468 đồng;

+ Ngày 05/10/2022, thanh toán 28.548.468 đồng;

+ Ngày 05/11/2022, thanh toán 28.548.468 đồng;

+ Ngày 09/12/2022, thanh toán 28.548.468 đồng.

4/ Đơn đặt hàng số T22005009-004: thanh toán tổng cộng tiền hàng trả dần là 203.590.332 đồng, cụ thể:

+ Ngày 05/4/2022, thanh toán 22.621.148 đồng;

+ Ngày 05/5/2022, thanh toán 22.621.148 đồng;

+ Ngày 06/6/2022, thanh toán 22.621.148 đồng;

+ Ngày 05/7/2022, thanh toán 22.621.148 đồng;

+ Ngày 05/8/2022, thanh toán 22.621.148 đồng;

+ Ngày 05/9/2022, thanh toán 22.621.148 đồng;

+ Ngày 05/10/2022, thanh toán 22.621.148 đồng;

+ Ngày 07/11/2022, thanh toán 22.621.148 đồng;

+ Ngày 09/12/2022, thanh toán 22.621.148 đồng.

5/ Đơn đặt hàng số T22005009-005: thanh toán tổng cộng tiền hàng trả dần là 318.851.160 đồng, cụ thể:

+ Ngày 14/4/2022, thanh toán 39.856.395 đồng;

+ Ngày 16/5/2022, thanh toán 39.856.395 đồng;

+ Ngày 15/6/2022, thanh toán 39.856.395 đồng;

+ Ngày 15/7/2022, thanh toán 39.856.395 đồng;

+ Ngày 15/8/2022, thanh toán 39.856.395 đồng;

+ Ngày 15/9/2022, thanh toán 39.856.395 đồng;

+ Ngày 17/10/2022, thanh toán 39.856.395 đồng;

+ Ngày 25/11/2022, thanh toán 39.856.395 đồng.

6/ Đơn đặt hàng số T22005009-006: thanh toán tổng cộng tiền hàng trả dần là 191.377.928 đồng và tiền lãi chậm thanh toán 11.797 đồng, cụ thể:

+ Ngày 20/4/2022, thanh toán 23.922.241 đồng;

+ Ngày 23/5/2022, thanh toán 23.922.241 đồng và tiền lãi chậm thanh toán 11.797 đồng;

+ Ngày 20/6/2022, thanh toán 23.922.241 đồng;

+ Ngày 20/7/2022, thanh toán 23.922.241 đồng;

+ Ngày 19/8/2022, thanh toán 23.922.241 đồng;

+ Ngày 20/9/2022, thanh toán 23.922.241 đồng;

+ Ngày 20/10/2022, thanh toán 23.922.241 đồng;

+ Ngày 30/11/2022, thanh toán 23.922.241 đồng.

Xét Công ty Cổ phần XH không tiếp tục thanh toán số tiền trả dần theo lịch đã thỏa thuận và Công ty TNHH Thương mại Q có Thông báo số 01.2023/TB-XH ngày 06/02/2023 về việc chấm dứt hợp đồng bán hàng gửi đến Công ty Cổ phần XH xác định chấm dứt hợp đồng từ ngày 06/02/2023 do Công ty Cổ phần XH không thanh toán tiền trả dần đến hạn từ ngày 15/12/2022 nên việc chấm dứt hợp đồng ngay lập tức của Công ty TNHH Thương mại Q đối với Công ty Cổ phần XH phù hợp với thỏa thuận của hai bên tại đoạn 9.1.2 khoản 9.1 Điều 9 của Hợp đồng số T22005009, Công ty Cổ phần XH phải trả tiền hàng còn thiếu và

tiền lãi chậm thanh toán cho đến khi thanh toán xong theo thỏa thuận tại khoản 8.1, 8.2 Điều 8, khoản 9.3 Điều 9 của Hợp đồng số T22005009.

Theo công bố của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam về lãi suất tiền gửi bằng VNĐ có kỳ hạn 06 tháng của ngày 14/10/2022 là 4,7%/năm, ngày 15/11/2022 là 6%/năm, ngày 13/01/2023 là 6%/năm nên số tiền lãi chậm trả của các kỳ đến hạn chưa trả đến ngày 06/02/2023 tổng cộng của 06 đơn đặt hàng là 3.246.121 đồng (Ba triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm hai mươi mốt đồng), cụ thể:

1/ Đơn đặt hàng số T22005009-001: tổng tiền lãi chậm trả là 1.056.075 đồng, cụ thể:

+ kỳ thứ 9 (ngày 15/11/2025): Công ty Cổ phần XH thanh toán ngày 25/11/2022 nên tiền lãi chậm trả là 51.705.877 đồng x (4,7%/năm x 1,5 : 365 ngày/năm) x 10 ngày = 99.870 đồng;

+ kỳ thứ 10 (ngày 15/12/2025): chậm 53 ngày nên tiền lãi chậm trả là 51.705.877 đồng x (6%/năm x 1,5 : 365 ngày/năm) x 53 ngày = 675.718 đồng;

+ kỳ thứ 11 (ngày 15/01/2023): chậm 22 ngày tiền lãi chậm trả là 51.705.877 đồng x (6%/năm x 1,5 : 365 ngày/năm) x 22 ngày = 280.487 đồng.

2/ Đơn đặt hàng số T22005009-002: tổng tiền lãi chậm trả là 479.542 đồng, cụ thể:

+ kỳ thứ 9 (ngày 15/11/2022): Công ty Cổ phần XH thanh toán ngày 25/11/2022 nên tiền lãi chậm trả là 23.478.595 đồng x (4,7%/năm x 1,5 : 365 ngày/năm) x 10 ngày = 45.349 đồng;

+ kỳ thứ 10 (ngày 15/12/2022): chậm 53 ngày nên tiền lãi chậm trả là 23.478.595 đồng x (6%/năm x 1,5 : 365 ngày/năm) x 53 ngày = 306.830 đồng;

+ kỳ thứ 11 (ngày 15/01/2013): chậm 22 ngày nên tiền lãi chậm trả là 23.478.595 đồng x (6%/năm x 1,5 : 365 ngày/năm) x 22 ngày = 127.363 đồng.

3/ Đơn đặt hàng số T22005009-003: tổng tiền lãi chậm trả là 260.455 đồng, cụ thể:

+ kỳ thứ 9 (ngày 05/12/2022): Công ty Cổ phần XH thanh toán ngày 09/12/2022 nên tiền lãi chậm trả là 28.548.468 đồng x (6%/năm x 1,5 : 365 ngày/năm) x 4 ngày = 28.157 đồng;

+ kỳ thứ 10 (ngày 05/01/2023): chậm 32 ngày nên tiền lãi chậm trả là 28.548.468 đồng x (6%/năm x 1,5 : 365 ngày/năm) x 32 ngày = 225.259 đồng;

+ kỳ thứ 11 (ngày 05/02/2022): chậm 01 ngày nên tiền lãi chậm trả là 28.548.468 đồng x (6%/năm x 1,5 : 365 ngày/năm) x 01 ngày = 7.039 đồng.

4/ Đơn đặt hàng số T22005009-004: tổng tiền lãi chậm trả là 206.379 đồng, cụ thể:

+ kỳ thứ 9 (ngày 05/12/2022): Công ty Cổ phần XH thanh toán ngày 09/12/2022 nên tiền lãi chậm trả là 22.621.148 đồng x (6%/năm x 1,5 : 365 ngày/năm) x 4 ngày = 22.311 đồng;

+ kỳ thứ 10 (ngày 05/01/2023): chậm 32 ngày nên tiền lãi chậm trả là 22.621.148 đồng x (6%/năm x 1,5 : 365 ngày/năm) x 32 ngày = 178.490 đồng.

+ kỳ thứ 11 (ngày 05/02/2023): chậm 01 ngày nên tiền lãi chậm trả là 22.621.148 đồng x (6%/năm x 1,5 : 365 ngày/năm) x 01 ngày = 5.578 đồng.

5/ Đơn đặt hàng số T22005009-005: tổng tiền lãi chậm trả là 814.053 đồng, cụ thể:

+ kỳ thứ 8 (ngày 15/11/2022): Công ty Cổ phần XH thanh toán ngày 25/11/2022 nên tiền lãi chậm trả là 39.856.395 đồng x (4,7%/năm x 1,5 : 365 ngày/năm) x 10 ngày = 76.983 đồng;

+ kỳ thứ 9 (ngày 15/12/2022): chậm 53 ngày nên tiền lãi chậm trả là 39.856.395 đồng x (6%/năm x 1,5 : 365 ngày/năm) x 53 ngày = 520.863 đồng;

+ kỳ thứ 10 (ngày 15/01/2023): chậm 22 ngày nên tiền lãi chậm trả là 39.856.395 đồng x (6%/năm x 1,5 : 365 ngày/năm) x 22 ngày = 216.207 đồng.

6/ Đơn đặt hàng số T22005009-006: tổng tiền lãi chậm trả là 429.617 đồng, cụ thể:

+ kỳ thứ 8 (ngày 20/11/2022): Công ty Cổ phần XH thanh toán ngày 30/11/2022 nên tiền lãi chậm trả là: 23.922.241 đồng x (4,7%/năm x 1,5 x : 365 ngày) x 10 ngày = 46.206 đồng;

+ kỳ thứ 9 (ngày 20/12/2022): chậm 48 ngày nên tiền lãi chậm trả là 23.922.241 đồng x (6%/năm x 1,5 x : 365 ngày) x 48 ngày = 283.134 đồng;

+ kỳ thứ 10 (ngày 20/01/2023): chậm 17 ngày nên tiền lãi chậm trả là 23.922.241 đồng x (6%/năm x 1,5 x : 365 ngày) x 17 ngày = 100.277 đồng.

Đối trừ nghĩa vụ phải thanh toán đến ngày 06/02/2023 với số tiền đặt cọc 441.379.537 đồng, Công ty Cổ phần XH còn thiếu Công ty TNHH Thương mại Q số tiền hàng trả dần là: 824.309.523 đồng - (441.379.537 đồng – 3.246.121 đồng) = 386.176.107 đồng (Ba trăm tám mươi sáu triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm lẻ bảy đồng).

Xét theo khoản 9.3 Điều 9 của Hợp đồng số T22005009, Công ty Cổ phần XH phải trả tiền lãi chậm thanh toán được tính theo mức lãi suất bằng 1,5 lần lãi suất tiền gửi bằng VNĐ có kỳ hạn 06 tháng của Ngân hàng TMCP Ngoại thương

Việt Nam có hiệu lực tại ngày 15 dương lịch của tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng nhân với toàn bộ khoản tiền còn nợ tương ứng với số ngày bị chậm thanh toán từ ngày chấm dứt hợp đồng cho đến khi thanh toán xong, và công bố của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam về lãi suất tiền gửi bằng VNĐ có kỳ hạn 06 tháng của ngày 13/01/2023 là 6%/năm nên tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 06/02/2023 cho đến ngày 15/8/2025 là: 386.176.107 đồng x (6%/năm x 1,5 x : 365 ngày) x 921 ngày = 87.699.007 đồng (Tám mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn bảy đồng).

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét thấy có đủ căn cứ chấp nhận một phần khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại Q yêu cầu Công ty Cổ phần XH yêu cầu thanh toán số tiền còn thiếu của Hợp đồng bán hàng số T22005009 ngày 20/01/2022 đến ngày 15/8/2025 tổng cộng là 473.875.116 đồng (Bốn trăm bảy mươi ba triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn một trăm mười sáu đồng), trong đó tiền hàng trả chậm còn thiếu là 386.176.107 đồng (Ba trăm tám mươi sáu triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm lẻ bảy đồng), tiền lãi chậm trả từ ngày 06/02/2023 đến ngày 15/08/2025 là 87.699.007 đồng (Tám mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn bảy đồng) và tiền lãi chậm trả trên số tiền hàng còn thiếu theo lãi suất thỏa thuận tại khoản 9.3 Điều 9 của Hợp đồng số T22005009 kể từ ngay sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong; không chấp nhận một phần khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại Q yêu cầu Công ty Cổ phần XH thanh toán tiền hàng còn thiếu là 386.887.329 đồng – 386.176.107 đồng = 711.220 đồng (Bảy trăm mười một nghìn hai trăm hai mươi đồng) và tiền lãi chậm trả là 138.597.186 đồng – 87.699.007 đồng = 50.898.179 đồng (Năm mươi triệu tám trăm chín mươi tám nghìn một trăm bảy mươi chín đồng), tổng cộng 51.609.399 đồng (Năm mươi mốt triệu sáu trăm lẻ chín nghìn ba trăm chín mươi chín đồng).

[5] Về yêu cầu trách nhiệm bảo lãnh của ông ĐMH, bà NTH:

Xét bà NTH ký Thư bảo lãnh cá nhân ngày 20/01/2022 và ông ĐMH ký Thư bảo lãnh cá nhân ngày 20/01/2022 với nội dung đồng ý thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Công ty Cổ phần XH đối với Công ty TNHH Thương mại Q với số tiền bảo lãnh bằng các khoản tiền phải trả theo Hợp đồng bán hàng số T22005009 ngày 20/01/2022 khi Công ty Cổ phần XH *không thể thực hiện bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào theo hợp đồng vì bất kỳ lý do gì, bên bảo lãnh phải thực hiện các nghĩa vụ này ngay theo yêu cầu lần đầu bằng văn bản của Công ty TNHH Thương mại Q mà không cần xuất trình bất kỳ một tài liệu bằng chứng nào cho bên bảo lãnh* nên căn cứ Điều 335, Điều 336 Bộ luật Dân sự, giao dịch bảo lãnh của bà NTH, ông ĐMH phù hợp với quy định của pháp luật, các bên phải có trách nhiệm thực hiện đúng các thoả thuận bảo lãnh này.

Xét Công ty Cổ phần XH đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán là điều kiện phát sinh quyền chấm dứt hợp đồng bán hàng của Công ty TNHH Thương mại Q, Công ty TNHH Thương mại Q đã thực hiện nghĩa vụ thông báo cho Công ty TNHH Thương mại Q chấm dứt ngay lập tức hợp đồng bán hàng cùng bên bảo lãnh về thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần XH nên căn cứ Điều 339, Điều 342 Bộ luật Dân sự, Công ty TNHH Thương mại Q có quyền yêu cầu bà NTH, ông ĐMH thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Công ty Cổ phần XH đối với Công ty TNHH Thương mại Q trong trường hợp Công ty Cổ phần XH thực hiện không đúng nghĩa tại Hợp đồng bán hàng số T22005009 theo các thư bảo lãnh đã ký ngày 20/01/2022. Do đó, yêu cầu của Công ty TNHH Thương mại Q về thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của bà NTH, ông ĐMH là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn Công ty Cổ phần XH phải chịu án phí sơ thẩm giải quyết tranh chấp về kinh doanh, thương mại là 22.955.000 đồng (Hai mươi hai triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Do có một phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên Công ty TNHH Thương mại Q phải chịu án phí sơ thẩm giải quyết tranh chấp về kinh doanh, thương mại là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 92/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025; Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025;

Căn cứ Điều 40, Điều 79, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 335, Điều 336, Điều 339, Điều 342 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015; Điều 3, Điều 24, mục II chương II, Điều 306 của Luật Thương mại;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại Q đối với Công ty Cổ phần XH yêu cầu trả số tiền còn thiếu tổng cộng đến ngày 15/8/2025 là 51.609.399 đồng (Năm mươi mốt triệu sáu trăm lẻ chín nghìn ba trăm chín mươi chín đồng), trong đó: tiền hàng còn thiếu là 711.220 đồng (Bảy trăm mười một nghìn hai trăm hai mươi đồng) và tiền lãi chậm trả là 138.597.186 đồng – 87.699.007 đồng = 50.898.179 đồng (Năm mươi triệu tám trăm chín mươi tám nghìn một trăm bảy mươi chín đồng).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại Q.

1.1. Công ty Cổ phần XH có trách nhiệm thanh toán ngay cho Công ty TNHH Thương mại Q số tiền còn thiếu của Hợp đồng bán hàng số T22005009 ngày 20/01/2022 tổng cộng đến ngày 15/8/2025 là 473.875.116 đồng (Bốn trăm bảy mươi ba triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn một trăm mười sáu đồng), trong đó tiền hàng trả chậm còn thiếu là 386.176.107 đồng (Ba trăm tám mươi sáu triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm lẻ bảy đồng), tiền lãi chậm trả từ ngày 06/02/2023 đến ngày 15/08/2025 là 87.699.007 đồng (Tám mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn bảy đồng).

1.2. Kể từ ngay sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong, Công ty Cổ phần XH còn phải tiếp tục trả tiền lãi chậm trả trên số tiền hàng còn thiếu theo lãi suất thỏa thuận tại khoản 9.3 Điều 9 của Hợp đồng số T22005009.

1.3. Trong trường hợp Công ty Cổ phần XH thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng bán hàng số T22005009 ngày 20/01/2022, Công ty TNHH Thương mại Q có quyền yêu cầu bà NTH, ông ĐMH thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Công ty Cổ phần XH theo các Thư bảo lãnh cá nhân ký ngày 20/01/2022.

2. Án phí sơ thẩm:

2.1. Công ty Cổ phần XH phải chịu án phí sơ thẩm giải quyết tranh chấp về kinh doanh, thương mại là 22.955.000 đồng (Hai mươi hai triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

2.2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Quốc tế Chailease phải chịu án phí sơ thẩm giải quyết tranh chấp về kinh doanh, thương mại là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 18.515.000 đồng theo Biên lai thu số 0028018 ngày 15 tháng 06 năm 2023 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 – Thành phố Hồ Chí Minh (trước là: Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh). Hoàn cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Quốc tế Chailease số tiền tạm ứng án phí đã nộp còn lại là 15.515.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng).

3. Quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND Khu vực 5;
- Phòng THADS Khu vực 5;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Thị Thúy Vân